TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/12/2025
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Phầu

Ông Đinh Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hoa L, sinh ngày 10/11/1994; địa chỉ: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị; căn cước công dân số: 044194016117; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn H, sinh ngày 03/6/1991; địa chỉ: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị; căn cước công dân số: 044091002740; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Hoa L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn từ vấn đề kinh tế trong gia đình, anh H không lo làm ăn, nuôi vợ con mà lo đánh bạc trên điện thoại. Từ đó, vợ chồng thường xuyên

cãi vã, mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Bản thân chị là người phụ nữ nhưng phải cố gắng đi làm thuê để nuôi các con.

Từ khi mâu thuẫn, đến tháng 6/2025, vợ chồng sống ly thân. Sau đó, chị đã yêu cầu anh H làm đơn ly hôn thì anh H kêu chị là hãy làm đơn ly hôn đơn phương, anh H không muốn hàn gắn tình cảm.

Nhận thấy, anh H là người không có trách nhiệm với vợ con nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Đinh Cẩm L1, sinh ngày 20/9/2016 và Đinh Quỳnh N, sinh ngày 11/8/2020. Hiện nay, các con chung do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn, chị L đề nghị được nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con tên Đinh Quỳnh N mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời trong đơn xin xét xử vắng mặt còn thể hiện nội dung chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh H.

- Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các Điều 227, 228, 235, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Hoa L. Về quan hệ hôn nhân: chị L được ly hôn với anh H; về con chung: chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Cẩm L1, sinh ngày 20/9/2016 và Đinh Quỳnh N, sinh ngày 11/8/2020, buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Quỳnh N mỗi tháng 2.000.000 đ. Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết; về nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết; về án phí: chị L, anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đinh Thị Hoa L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn H. Đồng thời, anh H có nơi cư trú trên địa bàn xã K, tỉnh Quảng Trị. Xét đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Đinh Văn H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị Hoa L và anh Đinh Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị L trình bày, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là mâu thuẫn về vấn đề kinh tế trong gia đình, anh H có chơi cá độ, đánh bạc qua điện thoại, không lo làm ăn kinh tế chăm sóc vợ còn. Do đó, chị L và anh H đã không còn sống chung với nhau từ tháng 6/2025. Khi chị H có ý kiến về việc ly hôn với anh H thì anh H kêu chị L tự nộp đơn xin ly hôn đơn phương.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian sống chung, chị L và anh H bất đồng quan điểm sống, anh H không lo tập trung làm ăn chăm sóc vợ con, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 6/2025 cho đến nay. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý cho anh H nhưng anh H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của chị L. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh H là trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Vợ chồng có 02 con chung tên Đinh Cẩm L1, sinh ngày 20/9/2016 và Đinh Quỳnh N, sinh ngày 11/8/2020. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung tên Đinh Quỳnh N mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét thấy, con chung đang được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định, bản thân cháu Đinh Cẩm L1 có đơn trình bày nguyện vọng mong muốn sống với chị L. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Đinh Cẩm L1 và cháu Đinh Quỳnh N cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, quá trình giải quyết vụ án, chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con Đinh Quỳnh N mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con Đinh Quỳnh N mỗi tháng 2.000.000 đồng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng mà chị L yêu cầu phù hợp mức cấp dưỡng quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Để đảm bảo các khoản chi phí chăm sóc con, nuôi dưỡng con nên buộc anh H cấp dưỡng cho con Đinh Quỳnh N mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi là hoàn toàn có căn cứ. Nên chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị L.

Về phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

Về thời điểm cấp dưỡng: Từ khi tuyên án (tháng 12/2025) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về quan hệ nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Các điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Hoa L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Hoa L với anh Đinh Văn H.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đinh Cẩm L1, sinh ngày 20/9/2016 và Đinh Quỳnh N, sinh ngày 11/8/2020 cho chị Đinh Thị Hoa L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đinh Quỳnh N, sinh ngày 11/8/2020 mỗi tháng 2.000.000 đồng; phương thức cấp dưỡng: hàng tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ khi tuyên án sơ thẩm (tháng 12/2025) cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom đển cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

1.4. Về nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Hoa L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0000707 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Anh Đinh Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 2 – Quảng Trị;
- Đương sự;
- UBND xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị;
- Văn phòng TAND KV2 – Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Đức Cảnh